

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 123/2021/HS-ST

Ngày: 20/04/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long

2. Ông Nguyễn Hữu Long

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn Đ**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/09/1993; Nơi cư trú và chỗ ở: Xóm Soi, xã Ú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Dương Công V, sinh năm 1956; Con bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1957; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1999; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên

(có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/11/1988

Địa chỉ: Tổ 5, phường P, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 24/12/2020, tổ tác của Công an phường P, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tầng 01 nhà 15 tầng của Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, thuộc tổ 8 phường P, thành phố Thái Nguyên phát hiện 01

người đàn ông có biểu hiện liên quan đến cất giấu ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, người đàn ông tự khai tên là Dương Văn Đ và tự giác giao nộp 01 túi màu trắng, bên trong chứa các mảnh tinh thể màu trắng ra từ túi áo khoác bên phải đang mặc (Đ khai là mua ma túy đá). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tiến hành cân số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Dương Văn Đ có khối lượng là 0,283 gam và lấy mẫu giám định ký hiệu A.

Tại bản kết luận giám định số 9403/C09-TT2 ngày 31/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu A) là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 356/KKTHS ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu trong bì niêm phong ký hiệu D là 0,283gam.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn Đ khai nhận: Khoảng 19 giờ, ngày 22/12/2020, Đ từ nhà đến khu vực công Công ty may TDT, thuộc xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi Đ gặp và hỏi mua ma túy của 01 người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có các tinh thể màu trắng với giá 300.000đồng. Đ cầm số ma túy vừa mua được cho vào túi áo khoác bên phải đang mặc thuê xe ôm đi về lò bánh mì Hương Tư (nơi Đ làm việc) tại tổ 17 phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Đến khoảng 13giờ, ngày 24/12/2020 Đ từ chỗ làm việc đến khu vực tầng 01 tòa nhà 15 tầng của Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên để tìm nơi sử dụng thì bị Công an phường P, thành phố Thái Nguyên phát hiện kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai của Dương Văn Đ phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết luận giám định, lời khai người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong số 9403/C09-TT2, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSNDTPTN ngày 18/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Dương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Dương Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 9403/C09-TT2 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Dương Văn Đ tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 14 giờ ngày 24/12/2020, tại tổ 8, phường P, thành phố Thái Nguyên, Dương Văn Đ có hành vi tàng trữ 0,283 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường P, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên

nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 9403/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, mặt sau phong bì có 06 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an cùng chữ ký của Nguyễn Thị Vân Anh, Mai Tố Uyên.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Đ khai mua của 01 người đàn ông ở khu vực cổng Công ty may T, thuộc xã Diêm T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Dương Văn Đ 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 9403/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, mặt sau phong bì có 06 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an cùng chữ ký của Nguyễn Thị Vân Anh, Mai Tố Uyên.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 245 ngày 09/03/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

